



Ký bởi: UBND Tỉnh Điện Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11 /2026/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 04 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14, Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 02 năm 2026 và thay thế Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CVTH;
- Trung tâm TT-HN-NK;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Điện Biên;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Lương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



QUY CHẾ

**Phối hợp trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh
sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong việc:

- a. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
- b. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
- c. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;
- d. Xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và ngành, nghề có điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài nhưng không đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật và các vi phạm khác;
- đ. Báo cáo tình hình thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh.

2. Các nội dung khác liên quan đến công tác quản lý nhà nước về doanh nghiệp, hộ kinh doanh không được quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
2. Các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc Trung ương đứng trên địa bàn tỉnh;
3. Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã);
4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Cơ quan chức năng” là cơ quan quy định tại khoản 1,2,3 Điều 2 Quy chế này.
2. “Cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh” là việc cơ quan nhà nước được yêu cầu trong phạm vi chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, gửi thông tin có nội dung, phạm vi xác định tới cơ quan yêu cầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước.
3. “Trao đổi thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh” là việc hai hay nhiều cơ quan chức năng cung cấp thông tin thuộc phạm vi quản lý cho nhau một cách liên tục hoặc theo định kỳ.
4. “Công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh” là việc cơ quan nhà nước căn cứ vào chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, cung cấp, phổ biến thông tin một cách rộng rãi, không thu phí.
5. “Thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh” là việc xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Thanh tra đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan.
6. “Kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh” là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan.
7. “Giám sát doanh nghiệp, hộ kinh doanh” là việc các cơ quan, đơn vị theo nhiệm vụ, quyền hạn tiến hành theo dõi, quan sát mang tính chủ động thường xuyên đối với hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi, địa bàn phụ trách nhằm đảm bảo việc tuân thủ pháp luật.
8. “Đơn vị trực thuộc”: bao gồm Chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh do doanh nghiệp thành lập.
9. “Tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, hộ kinh doanh”: là tình trạng pháp lý được thể hiện tại địa chỉ: www.dangkykinhdoanh.gov.vn
10. “UBND”: là cụm từ viết tắt của Ủy ban nhân dân.
11. Cơ quan đăng ký kinh doanh ở cấp tỉnh là Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính; Cơ quan đăng ký kinh doanh ở cấp xã là Phòng Kinh tế (đối với xã), Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường).

Điều 4. Mục tiêu của việc phối hợp trong quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập tại tỉnh Điện Biên theo hướng:
 - a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
 - b) Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

- c) Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
- d) Khắc phục tình trạng chông chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra của các cơ quan trong quản lý nhà nước.

2. Khuyến khích và tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; các cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận, xem xét, phản hồi các kiến nghị, phản ánh theo quy định.

3. Phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do doanh nghiệp, hộ kinh doanh gây ra cho xã hội.

4. Góp phần xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp

1. Trách nhiệm quản lý nhà nước được phân định rõ ràng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị. Đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động đa ngành, nghề, các cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý và chịu trách nhiệm đối với ngành, lĩnh vực được phân công; hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp, chia sẻ thông tin kịp thời giữa các cơ quan nhà nước về tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức có liên quan trong tiếp cận các thông tin về hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh được lưu trữ tại cơ quan, đơn vị, trừ trường hợp phải bảo đảm bí mật theo quy định pháp luật. Việc sử dụng thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải bảo đảm đồng bộ, chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra; số lần thanh tra, kiểm tra đối với mỗi doanh nghiệp, hộ kinh doanh (bao gồm cả kiểm tra liên ngành) không được quá 01 lần trong năm, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng; ưu tiên thanh tra, kiểm tra từ xa dựa trên các dữ liệu điện tử; giảm thanh tra, kiểm tra trực tiếp; miễn kiểm tra thực tế tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh tuân thủ tốt quy định của pháp luật.

4. Không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động bình thường.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN TRONG VIỆC TRAO ĐỔI, CUNG CẤP, CÔNG KHAI THÔNG TIN DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH

Điều 6. Nội dung thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Thông tin đăng ký doanh nghiệp, bao gồm: Tên doanh nghiệp; mã số doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; ngành, nghề kinh doanh; thông tin của người đại diện theo pháp luật; tình trạng pháp lý; vốn điều lệ; danh sách thành viên, cổ đông sáng lập, người đại diện theo ủy quyền; tên, mã số, địa chỉ, họ và tên người đứng đầu, tình trạng pháp lý của đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh, địa điểm kinh doanh.

Thông tin đăng ký hộ kinh doanh, bao gồm: Tên hộ kinh doanh; mã số hộ kinh doanh; địa chỉ trụ sở; ngành, nghề kinh doanh; họ và tên chủ hộ kinh doanh.

2. Thông tin về tình trạng pháp lý bao gồm: Đang hoạt động; tạm ngừng kinh doanh; không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cưỡng chế về quản lý thuế; đang làm thủ tục giải thể, bị chia, bị hợp nhất, bị sáp nhập; đang làm thủ tục phá sản; đã giải thể, phá sản, chấm dứt tồn tại; bị khóa.

3. Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh bao gồm: Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, doanh thu, sản lượng, số lao động, xuất khẩu, nhập khẩu và các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh khác của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin về xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật, bao gồm: Kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về đầu tư, về quản lý thuế và pháp luật chuyên ngành khác.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Thông tin về đăng ký doanh nghiệp của các doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở tại tỉnh đã được Bộ Tài chính công khai trên Cổng Thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để các cơ quan, đơn vị khai thác, tra cứu, trao đổi thông tin về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

2. Sở Tài chính là đầu mối cung cấp thông tin và công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trên Trang thông tin điện tử của Sở. Nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp công khai gồm những thông tin quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Quy chế này.

Trường hợp phát hiện thông tin đăng ký doanh nghiệp do Sở Tài chính cung cấp chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ so với tình trạng thực tế của doanh nghiệp,

cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Sở Tài chính để yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Sau khi doanh nghiệp đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin, Sở Tài chính có trách nhiệm thông báo kết quả cho cơ quan chức năng có liên quan.

3. UBND cấp xã là đầu mối thực hiện cung cấp và công khai thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn các xã, phường cho các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

Trường hợp phát hiện thông tin đăng ký hộ kinh doanh do UBND cấp xã cung cấp chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ so với tình trạng thực tế của hộ kinh doanh, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến UBND cấp xã để yêu cầu hộ kinh doanh thực hiện đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh theo quy định. Sau khi hộ kinh doanh đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin, UBND cấp xã có trách nhiệm thông báo kết quả cho cơ quan chức năng có liên quan.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình trạng pháp lý, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh định kỳ đối chiếu thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với thông tin do cơ quan quản lý thuế cung cấp về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp ngừng hoạt động kinh doanh quá 01 năm mà không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tiến hành gửi văn bản yêu cầu doanh nghiệp báo cáo, ban hành thông báo vi phạm đến doanh nghiệp và yêu cầu giải trình để làm căn cứ xử lý, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định; cập nhật tình trạng hoạt động của doanh nghiệp lên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã định kỳ đối chiếu thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với thông tin do cơ quan quản lý thuế cung cấp về tình trạng pháp lý của Hộ kinh doanh. Trường hợp hộ kinh doanh ngừng hoạt động tại địa chỉ đăng ký quá 06 tháng mà không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã và cơ quan thuế quản lý trực tiếp, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thực hiện quy trình thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định; cập nhật tình trạng hoạt động của hộ kinh doanh lên mục Đăng ký hộ kinh doanh trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.”

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã, phường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý được giao, có trách nhiệm:

a. Thu thập, cập nhật thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý;

b. Thực hiện việc trao đổi, cung cấp thông tin cho phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan để phục vụ công tác quản lý nhà nước;

c. Công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành và theo khoản 3, Điều 6 của Quy chế này.

2. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định tại khoản 3, Điều 6 Quy chế này và quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc công khai thông tin về xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật

1. Sở Tài chính là đầu mối công khai thông tin doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về doanh nghiệp và đầu tư. Thông tin công khai bao gồm: Tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; hành vi vi phạm, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả, việc chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của doanh nghiệp.

2. Thuế tỉnh Điện Biên công khai danh sách các doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và theo hướng dẫn của Cục Thuế.

Thuế cơ sở công khai danh sách các hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và theo hướng dẫn của Cục Thuế.

3. Các cơ quan, đơn vị khác là đầu mối công khai doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý. Thông tin công khai gồm thông tin quy định tại Điều 6 của Quy chế này và hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả, việc chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Đồng thời phản hồi về Sở Tài chính, UBND cấp xã để phối hợp quản lý.

4. UBND cấp xã là đầu mối công khai thông tin về hộ kinh doanh trên địa bàn có hành vi vi phạm trong hoạt động kinh doanh, đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm. Thông tin công khai bao gồm thông tin quy định tại Điều 6 của Quy chế này, hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả và việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có).

Điều 11. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Các cơ quan quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm đăng tải, công khai thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý lên Trang thông tin điện tử của cơ quan mình, đồng thời chủ động trao đổi, cung cấp thông tin thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh khi có yêu cầu.

2. Các cơ quan, đơn vị ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh qua mạng điện tử.

3. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân, Nhân dân liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý; kịp thời xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét theo quy định.

Chương III

PHỐI HỢP TRONG THANH TRA, KIỂM TRA DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH; THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH VÀ XỬ LÝ DOANH NGHIỆP HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ NGÀNH, NGHỀ ĐẦU TƯ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN

Điều 12. Nội dung phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh và xử lý doanh nghiệp vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

1. Trong công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh: Phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra; tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch được phê duyệt.

2. Trong việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh: Phối hợp xác định hành vi vi phạm thuộc trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thực hiện việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. Trong xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và ngành, nghề có điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài: Phối hợp xử phạt vi phạm hành chính theo quy định; yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và ngành, nghề có điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài nhưng không đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Sở Tài chính trực tiếp hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, giám sát doanh nghiệp theo nội dung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

2. UBND cấp xã trực tiếp theo dõi, kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo dõi, kiểm tra hộ kinh doanh theo nội dung trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh.

3. Thanh tra tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra việc chấp hành pháp luật đối với các nội dung quản lý nhà nước về doanh nghiệp và hộ kinh doanh.

4. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh có thể được xây dựng độc lập hoặc là một trong các nội dung của Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của tỉnh.

Thanh tra tỉnh chủ trì việc rà soát, xử lý chồng chéo trong kế hoạch thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh; chủ động cung cấp thông tin, trao đổi với Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước về dự kiến Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; phối hợp xử lý chồng chéo giữa Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh với các cơ quan quản lý chuyên ngành Trung ương; sắp xếp, xác định cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp đối với các cuộc thanh tra, kiểm tra có trùng lặp về đối tượng.

5. Chậm nhất vào ngày 25 tháng 11 hàng năm, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp xã gửi Kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh năm sau liền kề của cơ quan, đơn vị mình cho Thanh tra tỉnh để tổng hợp, xử lý chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung; chủ động rà soát, đối chiếu Kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh dự kiến của cơ quan, đơn vị mình với Kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp của tỉnh để kịp thời phát hiện sự trùng lặp về đối tượng kiểm tra đồng thời đề xuất với Thanh tra tỉnh biện pháp phối hợp thực hiện.

6. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh tham gia ý kiến đối với Kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh hằng năm do Sở Tài chính chủ trì xây dựng trong phạm vi lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công; phối hợp rà soát, đối chiếu để hạn chế trùng lặp về đối tượng, nội dung kiểm tra, bảo đảm không chồng chéo với Kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt.

7. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã được UBND tỉnh phê duyệt; phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực trong việc rà soát, tổng hợp thông tin về Kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh do các cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Trường hợp phát hiện có nội dung thanh tra, kiểm tra trùng lặp, chồng chéo về đối tượng, phạm vi, Thanh tra tỉnh thông báo kịp thời bằng văn bản cho các cơ quan, đơn vị liên quan để phối hợp, xử lý theo quy định.

8. Kế hoạch thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã được UBND tỉnh phê duyệt và Kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền ban hành, trừ trường hợp thuộc phạm vi bí mật nhà nước, phải được công khai theo quy định của pháp luật.

Thanh tra tỉnh có trách nhiệm công khai Kế hoạch thanh tra trên Trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh; Sở Tài chính và các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực có trách nhiệm công khai Kế hoạch kiểm tra thuộc phạm vi quản lý trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Thực hiện thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, liên ngành nhiều nội dung theo đúng quy định của pháp luật. Trừ trường hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có các vi phạm/dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng cần thiết tiến hành

thanh tra để đánh giá, xem xét nội dung vi phạm và các vấn đề liên quan đến trách nhiệm lãnh đạo, quản lý.

2. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo đúng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, cơ quan được UBND cùng cấp giao chủ trì hoặc các cơ quan liên quan thống nhất cử một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khác cử thành viên tham gia đoàn. Kết quả kiểm tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan, đơn vị tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật. Căn cứ kết luận của đoàn kiểm tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

3. Trường hợp trong quá trình chuẩn bị hoặc trong quá trình thanh tra, kiểm tra, cơ quan chức năng phát hiện hoặc nhận thấy dấu hiệu doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền phối hợp hoặc thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập.

4. Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã được UBND tỉnh phê duyệt; phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực trong việc theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định, báo cáo UBND tỉnh.

5. Các cơ quan, đơn vị công khai kết quả thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện

1. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, cơ quan chức năng quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện đúng quy định về điều kiện kinh doanh.

2. Các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh (đối với doanh nghiệp) hoặc cấp xã (đối với hộ kinh doanh) trong các trường hợp sau:

a) Thu hồi, rút, đình chỉ giấy phép kinh doanh, giấy phép hoạt động, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự, hoạt động, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, đã chấp hành xong quyết định xử phạt, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

b) Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng, chấm dứt kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật.

3. Khi nhận được thông báo của cơ quan chức năng quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật.

4. UBND cấp xã chịu trách nhiệm chỉ đạo phòng chuyên môn theo dõi, giám sát doanh nghiệp, hộ kinh doanh chấp hành quyết định xử phạt và chấp hành yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc thẩm quyền và địa bàn quản lý.

5. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp tục kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi chưa đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh, UBND cấp xã tiến hành xử lý hành vi vi phạm theo thẩm quyền và quy định của pháp luật, đồng thời thông báo cho cơ quan chức năng quản lý ngành để xử lý theo quy định.

6. Cơ quan quản lý thuế trực tiếp doanh nghiệp, hộ kinh doanh cùng phối hợp và xử lý theo quy định pháp luật về thuế đối với các nội dung quy định tại Điều này.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định pháp luật.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh đối với doanh nghiệp hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã đối với hộ kinh doanh.

3. Trường hợp nhận được thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm thuộc trường hợp phải thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, nếu cần phải xác minh thông tin, cơ quan đăng ký kinh doanh kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra, xác minh. Kết quả xác minh thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được thể hiện bằng văn bản. Trách nhiệm cụ thể:

a) UBND cấp xã có trách nhiệm xác minh việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý;

b) Cơ quan quản lý thuế có trách nhiệm xác định doanh nghiệp, hộ kinh doanh nợ thuế thuộc diện phải áp dụng cưỡng chế thuế theo quy định Luật Quản lý thuế bằng biện pháp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

c) Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh nội dung kê khai giả mạo trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, khi có đề nghị của cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc các tổ chức, cá nhân khác. Trả lời kết quả xác minh bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

d) Các cơ quan, đơn vị khác có trách nhiệm xác minh hành vi kinh doanh ngành, nghề cấm kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý.

e) Cơ quan chức năng có thẩm quyền quản lý các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng bị cấm thành lập, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp và quản lý doanh nghiệp theo quy định Luật Doanh nghiệp có trách nhiệm xác minh lý lịch của người thành lập doanh nghiệp đó.

4. Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xử lý và ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký trong thời hạn theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh có vi phạm bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi văn bản yêu cầu thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, đồng thời gửi quyết định cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu hồi.

CHƯƠNG IV

BÁO CÁO VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH SAU ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP

Điều 17. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

1. Tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

2. Tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị về các nội dung sau:

- a) Trao đổi, chia sẻ, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
- b) Thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
- c) Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

d) Xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;

e) Các nội dung có liên quan khác (nếu có).

Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan trong báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Trước ngày 20 tháng 01 hàng năm, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi, địa bàn quản lý; tình hình thực hiện phối hợp theo các nội dung quy định tại Quy chế này của năm trước liền kề về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại điểm a, c và d Khoản 2 Điều 17 Quy chế này.

3. Thanh tra tỉnh là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện các nội dung về thanh tra quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 17 Quy chế này; phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực trong việc tổng hợp tình hình thực hiện các nội dung về kiểm tra theo quy định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Chậm nhất ngày 15 tháng 02 hàng năm hoặc theo đề nghị của Bộ Tài chính, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo tình hình quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập của năm trước liền kề theo các nội dung quy định tại Điều 17 Quy chế này gửi Bộ Tài chính, đồng thời gửi Bộ Nội vụ.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh, Thuế tỉnh và các cơ quan, đơn vị khác theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Quy chế này; chủ trì, phối hợp các sở, ngành, UBND cấp xã trong việc tổ chức thực hiện Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

b) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh hàng năm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp xã và các nhiệm vụ cụ thể nêu trong Quy chế này;

c) Tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh.

2. Thanh tra tỉnh

a) Phối hợp, tổng hợp, theo dõi, rà soát, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh hàng năm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp xã và các nhiệm vụ cụ thể nêu trong Quy chế này. Khi cần làm rõ dấu hiệu vi phạm pháp luật, và xử lý chồng chéo giữa hoạt động thanh tra và kiểm tra theo thẩm quyền.

c) Phối hợp tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh.

3. Thuế tỉnh Điện Biên

a) Rà soát, đối chiếu doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã đăng ký mã số với danh sách doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận; cung cấp thông tin về doanh nghiệp, không hoạt động tại trụ sở đăng ký quá 01 năm, hộ kinh doanh quá 06 tháng không thông báo với cơ quan quản lý thuế.

b) Cung cấp thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh, công khai danh sách các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế.

c) Tiến hành kiểm tra quyết toán thuế, thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với doanh nghiệp; chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với hộ kinh doanh chấm dứt hoạt động theo quy định.

d) Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo thẩm quyền đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm theo quy định của Luật Quản lý thuế.

4. Công an tỉnh

a) Tiếp nhận, xử lý thông tin về doanh nghiệp do Sở Tài chính cung cấp; tham gia quản lý, theo dõi hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ của ngành. Tăng cường quản lý, giám sát, xử lý vi phạm đối với các đối tượng có nguy cơ vi phạm pháp luật cao theo chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Công an và thông tin cung cấp từ các sở, ban, ngành có liên quan, các địa phương (cấp tỉnh, cấp xã), các tổ chức, cá nhân khác v.v.

b) Tổ chức việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép kinh doanh đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực của ngành; chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra kinh doanh ngành, nghề có điều kiện theo quy định của pháp luật.

c) Chỉ đạo lực lượng chức năng xác minh, điều tra và xử lý theo quy định khi kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; xác minh, xử lý theo thẩm quyền đối với doanh nghiệp, người thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh có nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký kinh doanh là giả mạo.

d) Phối hợp với các sở, ngành và tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình điều tra, xử lý các doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động.

e) Phối hợp với Sở Tài chính trong việc xác định tư cách pháp nhân của tổ chức, nhân thân của người thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đối với trường hợp pháp nhân, cá nhân đến từ nước ngoài.

5. Sở Công Thương (qua Chi cục Quản lý thị trường)

a) Tổ chức rà soát, kiểm tra thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh nhằm kịp thời phát hiện các dấu hiệu gian lận, sai phạm trong giai đoạn hoạt động, đặc biệt là các ngành nghề có điều kiện, ngành nghề dễ phát sinh vi phạm;

b) Xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền và đề xuất xử lý nghiêm minh đối với các trường hợp vi phạm nghiêm trọng, tái phạm; đồng thời thông báo cho Sở Tài chính, UBND cấp xã (nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính) về doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm.

6. Các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao nhận thức đúng, đầy đủ

quy định của pháp luật, từ đó thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước.

b) Chủ động, phối hợp với Sở Tài chính, Cơ quan thuế cập nhật thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước vào cơ sở dữ liệu riêng (nếu có) của cơ quan, đơn vị mình đảm bảo thông tin đầy đủ, thường xuyên, liên tục;

c) Thực hiện các nội dung quản lý nhà nước chuyên ngành đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật chuyên ngành; Tổ chức thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép hoạt động đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc nhiệm vụ và lĩnh vực ngành quản lý;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý các doanh nghiệp vi phạm quy định của pháp luật. Thông báo cho Sở Tài chính, UBND cấp xã (nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính) về doanh nghiệp, hộ kinh doanh không đủ điều kiện kinh doanh, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực quản lý và các nhiệm vụ cụ thể tại Quy chế này đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện quản lý nhà nước về đăng ký hộ kinh doanh theo thẩm quyền, thực hiện các giải pháp về phát triển hộ kinh doanh trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh hoạt động trên phạm vi địa bàn; định kỳ báo cáo Cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính và các cơ quan liên quan về tình hình đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn theo quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

c) Cung cấp thông tin về đăng ký hộ kinh doanh trên phạm vi địa bàn cho các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan có liên quan khác theo quy định của pháp luật; Trực tiếp theo dõi, kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo dõi, kiểm tra hộ kinh doanh theo nội dung trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh và theo các nhiệm vụ cụ thể trong Quy chế này đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Điều 20. Kinh phí triển khai, thực hiện Quy chế phối hợp

Kinh phí bảo đảm cho công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

Điều 21. Điều khoản thi hành

Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các cơ quan liên quan căn cứ Quy chế để chủ động thực hiện và phối hợp theo quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung đảm bảo phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật./.
